

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HC-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v khiếu kiện quyết định hủy
kết quả đấu giá quyền sử dụng
đất và quyết định xử phạt vi
phạm hành chính trong xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Đa

2. Ông Lê Văn Thung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/11 và 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-HC ngày 18 tháng 01 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng đất và xử phạt vi phạm hành chính trong xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khóm M, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957; (theo Giấy ủy quyền ngày 05/12/2018)

Địa chỉ: Đường T, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Phước T: Luật sư Nguyễn Thị M là Luật sư của Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

2.2. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1962 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Theo Giấy ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 29/01/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H: Ông Lê Việt H, sinh năm 1964 – Trưởng phòng Tư pháp thị xã H, Ông Bùi Phi H - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H; ông Lâm Phú D - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thị xã H.

Cùng địa chỉ: Đường T, khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Phước T và ông Lê Việt H có mặt tại phiên tòa, ông Đặng Văn N vắng mặt có lý do, ông Bùi Phi H và ông Lâm Phú D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 04/12/2018 và Đơn bổ sung khởi kiện ngày 20/12/2018, người khởi kiện ông Nguyễn Phước T trình bày:

Theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H, Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư A2 (giai đoạn 2) Phường A, gồm 45 nền nhà trị giá trúng thầu là 19 tỷ đồng. Sau khi trúng thầu từ ngày 24 tháng 2 năm 2018 đến ngày 26 tháng 7 năm 2018 thì ông có nộp trị giá 17 nền số tiền là 07 tỷ đồng.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2018, ông tiếp tục đến Chi cục Thuế H để tính tiền thuế chậm nộp. Nhưng khi đem giấy tính tiền đến nộp thì Ngân hàng không nhận tiền (lý do có thông báo của Ban dự án và quỹ đất thị xã H không

cho nhận) để chờ quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã H. Ông có đến Ban dự án thị xã H thì được trả lời: việc không cho ông tiếp tục nộp tiền là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã H.

Ông trực tiếp đến Ủy ban nhân dân thị xã H thì được biết việc tạm không thu tiền là do Ban dự án. Trong khi ông là người vẫn thực hiện theo quyết định trúng thầu và trả tiền lãi theo Chi cục Thuế quy định.

Căn cứ vào Biên bản đấu giá tài sản ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thị xã H quy định: *Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá thì người trúng đấu giá phải nộp đủ 100% giá trị trúng đấu giá, nếu quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá mà ông (Bà) vẫn chưa nộp đủ 100% giá trị tiền nên thì phải chịu nộp tiền phạt chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.*

Nhưng vào ngày 08 tháng 8 năm 2018, ông Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H lại ra Quyết định số 600/QĐ-UBND đến Quyết định số 627/QĐ-UBND cùng ngày 08 tháng 8 năm 2018, về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá Quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư A2 (Giai đoạn 2) Phường A của ông Nguyễn Phước T. Lý do: *người trúng đấu giá quyền sử dụng đất ông Nguyễn Phước T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp đủ tiền trúng đấu giá theo quy định tại Điều 424 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, ông tiếp tục nhận được 28 quyết định bổ sung: Quyết định thứ nhất số 767/QĐ-UBND-HC đến Quyết định 794/QĐ-UBND-HC cùng ngày 08/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ông Đặng Văn N ký điều chỉnh lại *Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất ông Nguyễn Phước T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp đủ tiền trúng đấu theo quy định tại Điều 328, Điều 424 Bộ luật dân sự năm 2015.* Quyết định thứ hai 398/QĐ-UBND-HC đến Quyết định 425/QĐ-UBND-HC cùng ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ông Đặng Văn N ký điều chỉnh lại: *Vi phạm Điều 328 và Điều 424 của Bộ luật dân sự năm 2015 không thực hiện nghĩa vụ tài chính (sau 30 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của Cơ quan thuế.*

Ngoài ra sau khi ông trúng thầu, ông có thực hiện việc xây dựng nhà tạm trên các diện tích đất để phục vụ cho cơ sở dạy học và các diện tích đất này ông có trả một phần tiền (có giấy tờ kèm theo). Nhưng ngày 10 - 11/8/2018,

Đội quản lý trật tự xã hội thị xã H lập biên bản vi phạm trong xây dựng. Sau đó, theo Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 30/8/2018, ông Đặng Văn N ra quyết định xử phạt xây nhà không giấy phép số tiền 25.000.000đ. Tiếp đến, ông Phó Chủ tịch Đặng Văn N tiếp tục ra Quyết định số 145/QĐ-SĐXPVPHC ngày 15/10/2018 Quyết định sửa đổi bổ sung quyết định hành chính ngày 30/8/2018 thêm nội dung: *Ông có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Phước T có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với quyết định này theo quy định của Pháp luật.*

Trong khi theo Biên bản trúng đấu giá tài sản ngày 09 tháng 11 năm 2017 quy định nếu chưa nộp đủ tiền trúng thầu thì phải chịu nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế. Mà Luật quản lý thuế không quy định thời gian chậm nộp thuế bị phạt là thời gian bao lâu. Nay ông vẫn thực hiện theo luật thuế quy định là nộp phạt tiền theo luật thuế chậm nộp và nộp toàn bộ số tiền ông còn nợ lại theo biên bản ông trúng thầu một lần xong. Vì hiện nay ông đã bán 12 nền nhà trúng thầu cho người dân, ông xây dựng Trường học nhóm trẻ tư thực. Ngoài ra, ông còn dự kiến xây dựng phòng khám bệnh cho nhân dân (đã có bản thiết kế xây dựng xong). Nếu không tiếp tục bán nền và thực hiện công trình trên thì gây thiệt hại cho ông trên 81 tỷ đồng.

Ngoài ra Ủy ban nhân dân thị xã H ra quyết định hủy đấu thầu, về hình thức Quyết định không đúng, Quyết định không cho ông có quyền khiếu nại và đã gây ra cho ông bị tổn thất về mặt tinh thần. Bị khai trừ ra khỏi Đảng Cộng Sản Việt Nam, bị giáng cấp bậc từ quân hàm Đại úy xuống còn Thượng úy và còn bị cho nghỉ việc. Còn về dư luận xã hội thì người dân mua nền nhà chưa được ông giao nền như ông Nguyễn Văn S, chủ cửa hàng vật liệu xây dựng “T” có video clip nhục mạ ông về việc không giao nền nhà đúng thời hạn. Ngoài ra, nhà ông xây tạm để phục vụ nhóm trẻ tư thực lại xử phạt hành chính và buộc ông đập phá nhà đã xây.

Ông yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định:

1. Các Quyết định số 600/QĐ-UBND, 601/QĐ-UBND, 602/QĐ- UBND, 603/QĐ-UBND, 604/QĐ-UBND, 605/QĐ-UBND, 606/QĐ-UBND, 607/QĐ-UBND, 608/QĐ-UBND, 609/QĐ-UBND, 610/QĐ-UBND, 611/QĐ-UBND, 612/QĐ-UBND, 613/QĐ-UBND, 614/QĐ-UBND, 615/QĐ-UBND, 616/QĐ-

UBND, 617/QĐ-UBND, 618/QĐ-UBND, 619/QĐ-UBND, 620/QĐ-UBND, 621/QĐ-UBND, 622/QĐ-UBND, 623/QĐ-UBND, 624/QĐ-UBND, 625/QĐ-UBND, 626/QĐ-UBND, 627/QĐ-UBND cùng ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H, về việc huỷ Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá Quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư A2 (Giai đoạn 2) Phường A của ông Nguyễn Phước T.

2. Các Quyết định số 767/QĐ-UBND.NĐ, 768/QĐ-UBND.NĐ, 769/QĐ-UBND.NĐ, 770/QĐ-UBND.NĐ, 771/QĐ-UBND.NĐ, 772/QĐ-UBND.NĐ, 773/QĐ-UBND.NĐ, 774/QĐ-UBND.NĐ, 775/QĐ-UBND.NĐ, 776/QĐ-UBND.NĐ, 777/QĐ-UBND.NĐ, 778/QĐ-UBND.NĐ, 779/QĐ-UBND.NĐ, 780/QĐ-UBND.NĐ, 781/QĐ-UBND.NĐ, 782/QĐ-UBND.NĐ, 783/QĐ-UBND.NĐ, 784/QĐ-UBND.NĐ, 785/QĐ-UBND.NĐ, 786/QĐ-UBND.NĐ, 787/QĐ-UBND.NĐ, 788/QĐ-UBND.NĐ, 789/QĐ-UBND.NĐ, 790/QĐ-UBND.NĐ, 791/QĐ-UBND.NĐ, 792/QĐ-UBND.NĐ, 793/QĐ-UBND.NĐ và 794/QĐ-UBND.NĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H về việc điều chỉnh lại phân lý do tại điều 1 của Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 08/8/2018.

3. Các Quyết định số 398/QĐ-UBND-HC, 399/QĐ-UBND-HC, 400/QĐ-UBND-HC, 401/QĐ-UBND-HC, 402/QĐ-UBND-HC, 403/QĐ-UBND-HC, 404/QĐ-UBND-HC, 405/QĐ-UBND-HC, 406/QĐ-UBND-HC, 407/QĐ-UBND-HC, 408/QĐ-UBND-HC, 409/QĐ-UBND-HC, 410/QĐ-UBND-HC, 411/QĐ-UBND-HC, 412/QĐ-UBND-HC, 413/QĐ-UBND-HC, 414/QĐ-UBND-HC, 415/QĐ-UBND-HC, 416/QĐ-UBND-HC, 417/QĐ-UBND-HC, 418/QĐ-UBND-HC, 419/QĐ-UBND-HC, 420/QĐ-UBND-HC, 421/QĐ-UBND-HC, 422/QĐ-UBND-HC, 423/QĐ-UBND-HC, 424/QĐ-UBND-HC và 425/QĐ-UBND-HC, cùng ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã H về nộp tiền đặt trước bán đấu giá quyền sử dụng đất vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 30/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H.

5. Quyết định số 145/QĐ-SĐXPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phước T thừa nhận đã nhận được Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 về việc thu hồi và huỷ các Quyết định điều

chính từ Quyết định số 767 đến 794; Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 về việc thu hồi và hủy các Quyết định nộp tiền đặt trước từ Quyết định số 398 đến 425; Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 về việc thu hồi và hủy các Quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, nhưng ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 22/11/2019, Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 22/11/2019, Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã H.

** Tại Văn bản ý kiến ngày 29/01/2019, Văn bản ý kiến ngày 06/9/2019 người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã H trình bày:*

1. Tại nội dung số 01, 02 và 03 của Thông báo số 06/2019/TBTL-HC của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18/10/2017, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất có ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 24/2017/HĐ-DVĐG với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18/10/2017, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp ban hành quy chế đấu giá tài sản số 09/QCĐG. Trong đó:

Mục 1 thể hiện: “Người trúng đấu giá được trừ tiền đặt cọc vào số tiền sử dụng đất phải nộp”.

Mục III thể hiện: “Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá và kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan”. Quy chế đã được công bố trong quá trình bán đấu giá.

Tháng 11 năm 2017, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Thị xã tổ chức thông báo, niêm yết việc bán đấu giá, bán hồ sơ đấu giá và nhận tiền đặt trước theo quy định Luật đấu giá tài sản.

Ông Nguyễn Phước T đăng ký và tham gia đấu giá quyền sử dụng đất vào ngày 09/11/2017 và ông trúng đấu giá quyền sử dụng đất 43 nền (06 nền tại cụm dân cư A3, phường A4 và 37 nền thuộc cụm dân cư A2, phường A), diện tích 4.750,6m², tổng số tiền trúng đấu: 18.596.500 đồng. Ông T có ký nhận Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá vào tháng 3/2018.

Ông Nguyễn Phước T ký các Biên bản đấu giá tài sản ngày 09/11/2017 theo quy định tại Khoản 3, Điều 44 Luật đấu giá tài sản. Trong nội dung Biên bản được ký kết có nêu: *“Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá thì người trúng đấu giá phải nộp đủ 100% giá trị tiền trúng đấu giá, nếu quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá mà ông (bà) vẫn chưa nộp đủ 100% giá trị tiền nền thì phải chịu nộp tiền phạt chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế”*.

Ngày 24/01/2018, Ủy ban nhân dân Thị xã ký phê duyệt 43 Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Phước T Thời gian nộp tiền không quá 30 ngày kể từ ngày ký Quyết định.

Ông T thực hiện việc nộp tiền trúng đấu giá cho 11/43 nền trúng đấu và đã được Ủy ban nhân dân Thị xã ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn lại 32/43 nền, ông không thực hiện nộp số tiền còn lại theo biên bản trúng đấu.

Ngày 12/4/2018, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất cùng các ngành tiếp xúc ông T, yêu cầu ông T cam kết thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính bao gồm tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất, tiền chậm nộp theo Luật quản lý thuế. Tại buổi tiếp xúc, ông T không hợp tác, không ký tên vào biên bản.

Ngày 07/5/2018, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất cùng các ngành tiếp tục tiếp xúc ông T (lần hai) tiếp tục yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với 32 nền còn lại, số tiền sử dụng đất 13.840.000.000 đồng và nộp tiền chậm nộp theo quy định.

Sau đó, ông T đã nộp tiền trúng đấu giá 04 nền và tiền phạt chậm nộp. Còn lại 28 nền, ông không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Ngày 07/6/2018, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp có Văn bản số 32/BĐG về việc trao đổi hủy Quyết định trúng đấu giá. Theo đó, *Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp đề nghị Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thông báo cho ông T phải thực hiện nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, ấn định thời gian nộp tiền. Nếu ông T vẫn có tình không nộp tiền thì Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất lập biên bản trình Ủy ban nhân dân thị xã H hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của ông T theo quy định của pháp luật dân sự, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày*

02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tiền đặt trước của ông T sẽ chuyển thành tiền đặt cọc và được tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngày 08/6/2018, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất ban hành Thông báo số 18/TB-BQLDA thông báo đến ông T được biết, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận Thông báo này mà ông T không nộp đầy đủ số tiền trúng đấu giá và tiền phạt chậm nộp theo mức quy định (0,03%/ngày) thì sẽ bị hủy Quyết định trúng đấu giá tài sản (theo quy định tại Khoản 1 Điều 424 Bộ Luật dân sự năm 2015). Ông T đã nhận thông báo, nhưng đến hết thời gian quy định ông T vẫn không nộp đủ tiền trúng đấu giá và tiền phạt chậm nộp.

Ngày 26/7/2018, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất ban hành văn bản số 121/BQLDA tạm ngưng thu tiền sử dụng đất, tiền trước bạ nhà, đất và tiền chậm nộp trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông T.

Ngày 08/8/2018, Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành 28 Quyết định hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Phước T từ Quyết định số 600/QĐ-UBND đến Quyết định số 627/QĐ-UBND.

Ngày 09/8/2018, Ủy ban nhân dân Thị xã có văn bản số 931/UBND-NC xin chủ trương xử lý tiền đặt trước của ông Nguyễn Phước T. Ủy ban nhân dân Thị xã kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh cho chủ trương tịch thu số tiền đặt trước chuyển sang tiền đặt cọc và nộp vào Ngân sách, do ông T vi phạm không thực hiện hợp đồng theo quy định, nên áp dụng Điều 328 của Bộ Luật dân sự để xử lý.

Ngày 06/9/2018, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Công văn số 638/VPUBND-KTTH, giao Ủy ban nhân dân thị xã H căn cứ thẩm quyền được giao xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2018, tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, các ngành họp thống nhất tham mưu Ủy ban nhân dân Thị xã xử lý số tiền đặt trước của ông Nguyễn Phước T nộp vào Ngân sách Nhà nước và điều chỉnh, bổ sung thêm Điều 328 vào trước Điều 424 Bộ Luật dân sự năm 2015 vào phần lý do của Điều 1 các Quyết định số 600/QĐ-UBND đến Quyết định số 627/QĐ-UBND.

Ngày 08/11/2018, Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành các Quyết định từ số 767/QĐ-UBND đến 794/QĐ-UBND điều chỉnh phần lý do tại Điều 1 của

Quyết định số 600/QĐ-UBND đến Quyết định số 627/QĐ-UBND và ngày 29/11/2018 Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành các Quyết định từ số 398/QĐ-UBND đến 425/QĐ-UBND, nộp tiền đặt trước bán đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước.

2. Tại nội dung số 04 và 05 của Thông báo số 06/2019/TBTL-HC:

Vào khoảng tháng 12 năm 2017, ông Nguyễn Phước T cất 03 căn nhà trên 03 nền (02 nhà cấp 4, 01 nhà bằng khung sắt trên phần nền ông T trúng đấu giá) để mở điểm giữ trẻ Tư thực, sau đó vào ngày 10/8/2018, ông T tiếp tục xây thêm nhà bằng khung sắt mở rộng sân chơi cho trẻ trên 03 nền (tổng cộng ông T cất trên 06 nền, 02 nhà cấp 4, 04 nền bằng khung sắt).

Ngày 15/8/2018, Ủy ban nhân dân phường A lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm xây dựng nhà không phép.

Ngày 30/8/2018, Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành Quyết định số 137/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Phước T và ngày 15/10/2018, Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành quyết định số 145/QĐ-SĐXPVPHC sửa đổi, bổ sung Quyết định số 137/QĐ-XPVPHC, với hình thức phạt chính là 25.000.000đ, biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông T phải tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm.

Ủy ban nhân dân phường A đã làm xong các thủ tục công bố các Quyết định trên cho ông Nguyễn Phước T, đến nay ông T chưa chấp hành quyết định xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Qua vụ việc diễn biến nêu trên, Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Phước T về hành vi xây dựng nhà không phép là đúng với quy định pháp luật.

Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã H theo nội dung số 01, 02, 03, 04, 05 của Thông báo số 06/2019/TBTL-HC là không có cơ sở, nên Ủy ban nhân dân Thị xã không đồng ý. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: ông T yêu cầu hủy 84 Quyết định hành chính đã khởi kiện và đồng thời yêu cầu hủy các Quyết định số 699/QĐ-UBND, Quyết định số 700/QĐ-UBND, Quyết

định số 701/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thị xã với lý do: về hình thức các Quyết định này không phù hợp với pháp luật, yêu cầu được tiếp tục nộp tiền 28 nền nhà trúng đấu giá. Đối với Quyết định xử phạt hành chính cũng chưa phù hợp vì ông T cất nhà hơn 06 tháng mới bị lập biên bản hành chính, và về quy trình xử phạt chưa phù hợp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng: Ngày 22/11/2019, Ủy ban nhân dân thị xã H đã ban hành các Quyết định số 699/QĐ-UBND, Quyết định số 700/QĐ-UBND, Quyết định số 701/QĐ-UBND để thu hồi và hủy 84 Quyết định về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, và các quyết định nộp tiền đặt trước vào ngân sách Nhà nước là do nội dung ban hành 84 Quyết định hành chính trên chưa đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137 và 145 không thống nhất hủy vì việc ông T xây nhà ở trong khu đô thị mà không được cấp phép xây dựng là vi phạm hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Luật tố tụng hành chính và đề nghị đường lối xử lý là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước T đối với 84 Quyết định hành chính do đối tượng khởi kiện không còn và 03 Quyết định số 699, 700, 701 ban hành là có căn cứ pháp luật, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước T đối với hai Quyết định xử phạt hành chính số 137 và số 145 do đúng về trình tự thủ tục thời hạn, thời hiệu và nội dung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Ngày 09/11/2017, ông Nguyễn Phước T trúng đấu giá quyền sử dụng đất 43 nền nhà tại Cụm dân cư A2, phường A, thị xã H. Sau đó ông T thực hiện

nộp tiền trúng đấu giá trên 15 nền nhà, còn lại 28 nền chậm nộp. Ngày 08/8/2018, Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành 28 Quyết định từ số 600 đến số 627 để hủy 28 Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, ngày 08/11/2018 Ủy ban nhân dân Thị xã tiếp tục ban hành 28 Quyết định từ số 767 đến số 794 điều chỉnh 28 Quyết định hủy kết quả đấu giá, ngày 29/11/2018 Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành 28 Quyết định từ số 398 đến số 425 nộp số tiền đặt trước bán đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước, đồng thời ngày 30/8/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành Quyết định số 137 xử phạt hành chính đối với ông T, ngày 15/10/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã ban hành Quyết định số 145 điều chỉnh Quyết định 137.

Ông Nguyễn Phước T không đồng ý nên ngày 05/12/2018, 24/12/2018 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy 86 Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tại phiên tòa ông T yêu cầu hủy thêm các Quyết định số 699, 700, 701 của Ủy ban nhân dân thị xã H. Xét khiếu kiện của ông T là loại khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 và 32 Luật tổ tụng hành chính và đơn khởi kiện của ông T còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính nên được chấp nhận.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Đặng Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện là ông Bùi Phi H và ông Lâm Phú D vắng mặt không lý do. Xét thấy việc vắng mặt trên là theo quy định tại khoản 1 và 3 điều 158 Luật tổ tụng hành chính nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2.3] Ông Nguyễn Phước T tham dự phiên tòa sơ thẩm và trực tiếp trình bày các yêu cầu của mình không thông qua người ủy quyền. Xét là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Xét các Quyết định số 600/QĐ-UBND, 601/QĐ-UBND, 602/QĐ-UBND, 603/QĐ-UBND, 604/QĐ-UBND, 605/QĐ-UBND, 606/QĐ-UBND, 607/QĐ-UBND, 608/QĐ-UBND, 609/QĐ-UBND, 610/QĐ-UBND, 611/QĐ-UBND, 612/QĐ-UBND, 613/QĐ-UBND, 614/QĐ-UBND, 615/QĐ-UBND, 616/QĐ-UBND, 617/QĐ-UBND, 618/QĐ-UBND, 619/QĐ-UBND, 620/QĐ-UBND, 621/QĐ-UBND, 622/QĐ-UBND, 623/QĐ-UBND, 624/QĐ-UBND,

625/QĐ-UBND, 626/QĐ-UBND, 627/QĐ-UBND cùng ngày 08/8/2018 (gọi tắt là các Quyết định số 600 đến số 627); các Quyết định số 767/QĐ-UBND.NĐ, 768/QĐ-UBND.NĐ, 769/QĐ-UBND.NĐ, 770/QĐ-UBND.NĐ, 771/QĐ-UBND.NĐ, 772/QĐ-UBND.NĐ, 773/QĐ-UBND.NĐ, 774/QĐ-UBND.NĐ, 775/QĐ-UBND.NĐ, 776/QĐ-UBND.NĐ, 777/QĐ-UBND.NĐ, 778/QĐ-UBND.NĐ, 779/QĐ-UBND.NĐ, 780/QĐ-UBND.NĐ, 781/QĐ-UBND.NĐ, 782/QĐ-UBND.NĐ, 783/QĐ-UBND.NĐ, 784/QĐ-UBND.NĐ, 785/QĐ-UBND.NĐ, 786/QĐ-UBND.NĐ, 787/QĐ-UBND.NĐ, 788/QĐ-UBND.NĐ, 789/QĐ-UBND.NĐ, 790/QĐ-UBND.NĐ, 791/QĐ-UBND.NĐ, 792/QĐ-UBND.NĐ, 793/QĐ-UBND.NĐ và 794/QĐ-UBND.NĐ cùng ngày 08/11/2018 (gọi tắt là các Quyết định số 767 đến số 794); các Quyết định số 398/QĐ-UBND-HC, 399/QĐ-UBND-HC, 400/QĐ-UBND-HC, 401/QĐ-UBND-HC, 402/QĐ-UBND-HC, 403/QĐ-UBND-HC, 404/QĐ-UBND-HC, 405/QĐ-UBND-HC, 406/QĐ-UBND-HC, 407/QĐ-UBND-HC, 408/QĐ-UBND-HC, 409/QĐ-UBND-HC, 410/QĐ-UBND-HC, 411/QĐ-UBND-HC, 412/QĐ-UBND-HC, 413/QĐ-UBND-HC, 414/QĐ-UBND-HC, 415/QĐ-UBND-HC, 416/QĐ-UBND-HC, 417/QĐ-UBND-HC, 418/QĐ-UBND-HC, 419/QĐ-UBND-HC, 420/QĐ-UBND-HC, 421/QĐ-UBND-HC, 422/QĐ-UBND-HC, 423/QĐ-UBND-HC, 424/QĐ-UBND-HC và 425/QĐ-UBND-HC cùng ngày 29/11/2018 (gọi tắt là các Quyết định số 398 đến số 425) của Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thị xã H, Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 30/8/2018, Quyết định số 145/QĐ-SĐXPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã H, Quyết định số 699/QĐ-UBND, Quyết định số 700/QĐ-UBND, Quyết định số 701/QĐ-UBND cùng ngày 22/11/2019 của UBND thị xã H (gọi tắt là Quyết định số 137, Quyết định số 145, Quyết định số 699, Quyết định số 700, Quyết định số 701):

[3.1] Thẩm quyền ban hành:

Ngày 22/3/2017, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 144 nền tại Cụm dân cư A2 (giai đoạn 2) thuộc phường A, thị xã H.

Ngày 09/11/2017, ông Nguyễn Phước T trúng đấu giá quyền sử dụng đất nên UBND thị xã H ban hành các Quyết định số 95, 96, 108, 110, 111, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 125, 126, 187, 188, 201, 202, 203, 204, 208, 209, 210, 235, 236, 242, 243, 247/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 về việc công nhận

kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đất tại Cụm dân cư A2 (giai đoạn 2) phường A, do ông T chậm nộp tiền sử dụng đất nên ngày 08/8/2018 UBND Thị xã ban hành 28 Quyết định số 600 đến số 627 để hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá, đồng thời ngày 08/11/2018 UBND Thị xã ban hành 28 Quyết định số 767 đến số 794 điều chỉnh 28 quyết định trên. Tiếp tục đến ngày 29/11/2017 UBND Thị xã ban hành các Quyết định số 398 đến số 425 để nộp tiền đặt trước của ông T trên 28 nền nhà vào ngân sách Nhà nước. Đến ngày 22/11/2019, UBND Thị xã ban hành Quyết định số 699, 700, 701 hủy 84 quyết định trên.

Thẩm quyền ban hành các quyết định trên của UBND Thị xã là phù hợp với khoản 1 và 3 Điều 12 Thông tư số 14/2015/TTTL-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015, điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Ngày 15/8/2018, UBND phường A lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng đối với ông T. Ngày 02/01/2018, Chủ tịch UBND Thị xã ban hành Quyết định số 01/QĐ-GQXP giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Đặng Văn N là Phó Chủ tịch UBND trong lĩnh vực xử phạt vi phạm nên ngày 30/8/2018, ông Đặng Văn N ký Quyết định số 137 và Quyết định số 145 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Trình tự thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất:

UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND-NĐ ngày 23/01/2017 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của UBND thị xã H. UBND Thị xã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND.HC ngày 09/2/2017 về phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất Cụm dân cư A2 (giai đoạn 2) kèm theo Phương án đấu giá và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 144 nền nhà Cụm dân cư A2 cho nên đủ điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật đất đai 2013.

Ban quản lý dự án thị xã đã lập Phương án đấu giá kèm theo Tờ trình số 04/TTr-BQLDA ngày 18/01/2017, chuẩn bị hồ sơ đấu giá, lựa chọn và ký Hợp đồng số 29/2017/HĐ-DVDG ngày 18/10/2017 với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Tỉnh, UBND Tỉnh phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở xác định

giá khởi điểm theo Công văn số 309/UBND-KTN ngày 15/6/2017, xây dựng Quy chế đấu giá số 09/QCDG ngày 18/10/2017, phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, phù hợp với quy định tại Chương II về trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất của Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015.

[3.2] Trình tự thủ tục đối với việc xử phạt vi phạm hành chính:

Tháng 11/2017, ông Nguyễn Phước T xây dựng 03 căn nhà trên 03 nền (02 nhà cấp 4, 01 nhà bằng khung sắt trên phần nền ông T trúng đấu giá) để mở điểm giữ trẻ Tư thực. Ngày 10/8/2018, ông T tiếp tục xây thêm nhà bằng khung sắt mở rộng sân chơi cho trẻ trên 03 nền. Tổng cộng ông T cất trên 06 nền, 02 nhà cấp 4, 04 nền bằng khung sắt.

Ngày 15/8/2018, anh Nguyễn Hoàng M, Công chức Địa chính – xây Ủy ban nhân dân phường A lập biên bản vi phạm hành chính số 01 về hành vi vi phạm xây dựng nhà không có giấy phép xây dựng. Biên bản vi phạm hành chính này ông T và đại diện UBND phường A có ký tên.

- Thời hiệu: Vi phạm từ tháng 11/2017, đến ngày 15/8/2018 lập biên bản vi phạm hành chính là còn trong thời hạn 02 năm, đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư; xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

- Thời hạn: Tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định người có thẩm quyền phải ban hành quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản; đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn là 30 ngày. Biên bản vi phạm hành chính được lập ngày 15/8/2018 và lập các biên bản xác minh vụ việc ngày 23/8/2018, đến ngày 30/8/2018 Chủ tịch UBND Thị xã ban hành Quyết định số 137 xử phạt hành chính là còn trong thời hạn luật định. Do có sai sót khi ban hành quyết định cho nên Chủ tịch UBND Thị xã đã ban hành Quyết định số 145 sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt là chuyển hình phạt bổ sung sang biện pháp khắc phục hậu quả.

[4] Về nội dung các quyết định hành chính:

[4.1] Đối với việc hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

Ngày 09/11/2017, ông Nguyễn Phước T trúng đấu giá quyền sử dụng đất 43 nền nhà tại Cụm dân cư A2 (giai đoạn 2) với tổng diện tích đất là 4.750,6m², tổng số tiền trúng đấu giá là 18.596.500.000đ và được UBND thị xã H ban hành các quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá. Ngày 22/02/2018, Chi cục Thuế thị xã H ban hành các thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất và thông báo nộp tiền sử dụng đất giao cho ông T ngày 26/02/2018. Sau đó, ông T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất 11/43 nền nhà, còn lại 32 nền không thực hiện nộp tiếp. Ngày 12/4/2018, Ban quản lý Dự án thị xã lập biên bản tiếp xúc với ông T để yêu cầu nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo quy định nếu không thì Nhà nước sẽ tiến hành thủ tục hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá và sung quỹ Nhà nước tiền đặt trước. Ông T không thực hiện nên ngày 07/5/2018, Ban quản lý Dự án thị xã tiếp tục lập biên bản tiếp xúc lần 02 đối với ông T và ông cam kết sẽ nộp trong thời gian sớm nhất. Đến ngày 08/6/2018, Ban quản lý Dự án thị xã ra Thông báo số 18/TB-BQLDA cho ông T ghi rõ trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo mà không nộp đầy đủ tiền thì sẽ hủy bỏ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá (ông T nhận thông báo cùng ngày 08/6). Ông T nộp tiền sử dụng đất 04 nền, còn lại 28 nền không nộp tiếp nên ngày 26/7/2018, Ban quản lý Dự án thị xã ra Thông báo số 121/TB-BQLDA tạm ngưng thu tiền sử dụng đất, tiền trước bạ nhà, đất, tiền chậm nộp trúng đấu giá. Ngày 08/8/2018, UBND Thị xã ban hành 28 Quyết định (từ Quyết định số 600 đến số 627) hủy 28 Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư A2 (Giai đoạn 2). Ngày 08/11/2018, UBND Thị xã ban hành tiếp 28 Quyết định (từ Quyết định số 767 đến số 794) điều chỉnh 28 quyết định hủy, lý do: Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất là ông Nguyễn Phước T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp đủ tiền trúng đấu giá theo quy định tại Điều 328, Điều 424 Bộ luật dân sự 2015. Đồng thời, ngày 29/11/2018 UBND ban hành 28 Quyết định (từ Quyết định số 398 đến số 425) để nộp số tiền đặt trước bán đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước, lý do: Vi phạm Điều 328, Điều 424 Bộ luật dân sự 2015 không thực hiện nghĩa vụ tài chính (sau 30 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế. Tổng cộng có 84 Quyết định và tổng số tiền đặt trước của 28 nền nhà là 1.926.000.000đ.

Xét: UBND Thị xã đã thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất trên cơ sở ban hành Quyết định số 47/QĐ-UBND việc đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm

dân cư A2 (giai đoạn 2) là căn cứ vào Luật đất đai năm 2013, các Nghị định số 43/2014/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP quy định về giá đất, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản, Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất ...và các quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp, đồng thời căn cứ vào các luật và nghị định trên để ban hành các quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá là phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi ông T không thực hiện nộp đủ tiền sử dụng đất và lệ phí nên UBND Thị xã hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá và nộp tiền đặt trước vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, UBND Thị xã lại áp dụng Điều 328 và Điều 424 của Bộ luật dân sự 2015 để ban hành 84 Quyết định trên là chưa đúng quy định, cho nên ngày 22/11/2019 đã ban hành các Quyết định số 699, 700, 701 hủy toàn bộ 84 Quyết định trên với lý do: nội dung trong các quyết định trên chưa phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T yêu cầu hủy toàn bộ các Quyết định trên kể cả các Quyết định hủy. Hội đồng xét xử xét thấy: 84 Quyết định hành chính mà người khởi kiện yêu cầu hủy đã được người bị kiện hủy và việc hủy bỏ quyết định hành chính của người bị kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

[4.2] Đối với việc xử phạt vi phạm hành chính:

Tháng 11/2017, ông T trúng đấu giá quyền sử dụng đất thì đến tháng 12/2017 ông xây dựng 02 căn nhà cấp 4 tại thửa số 164 lô số 89 nền số 01, thửa số 02 lô số 4 nền số 05 và 01 căn nhà tiền chế bằng khung sắt mái tole hàng rào sắt trên thửa đất số 01 lô số 4 nền số 4, ngày 10/8/2018 xây dựng 02 nhà tiền chế khung sắt mái tole trên thửa 166, lô số 4 nền số 3, thửa số 03, 04 lô số 4 nền số 03, 04 nên bị lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 15/8/2018.

Việc ông T chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như chưa được cấp phép xây dựng mà đã xây dựng nhà tại khu vực Cụm dân cư A2, phường A, thị xã H là vi phạm vào quy định: tự ý xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị không có giấy phép xây dựng, cho nên Chủ tịch UBND Thị xã đã phạt tiền 25.000.000 đồng, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm là phù hợp với điểm b, điểm d khoản 11 điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính

trong hoạt động đầu tư; xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét khởi kiện của ông Nguyễn Phước T đối với các Quyết định số 600 đến số 627 cùng ngày 08/8/2018, các Quyết định số 767 đến số 794 cùng ngày 08/11/2018, các Quyết định số 389 đến số 425 cùng ngày 29/11/2018, Quyết định số 699, 700, 701 cùng ngày 22/11/2019 của UBND thị xã H, Quyết định số 137 ngày 30/8/2018 và Quyết định số 145 ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã H là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do ông T không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a, khoản 2 Điều 116, khoản 1 và 3 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật đất đai 2013.

Căn cứ vào quy định tại các Điều 54, khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 5; điểm b, điểm d khoản 11 điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư; xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 và 3 Điều 12, Chương II của Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện

đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Bác khởi kiện của ông Nguyễn Phước T đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 600/QĐ-UBND, 601/QĐ-UBND, 602/QĐ-UBND, 603/QĐ-UBND, 604/QĐ-UBND, 605/QĐ-UBND, 606/QĐ-UBND, 607/QĐ-UBND, 608/QĐ-UBND, 609/QĐ-UBND, 610/QĐ-UBND, 611/QĐ-UBND, 612/QĐ-UBND, 613/QĐ-UBND, 614/QĐ-UBND, 615/QĐ-UBND, 616/QĐ-UBND, 617/QĐ-UBND, 618/QĐ-UBND, 619/QĐ-UBND, 620/QĐ-UBND, 621/QĐ-UBND, 622/QĐ-UBND, 623/QĐ-UBND, 624/QĐ-UBND, 625/QĐ-UBND, 626/QĐ-UBND, 627/QĐ-UBND cùng ngày 08/8/2018; các Quyết định số 767/QĐ-UBND.NĐ, 768/QĐ-UBND.NĐ, 769/QĐ-UBND.NĐ, 770/QĐ-UBND.NĐ, 771/QĐ-UBND.NĐ, 772/QĐ-UBND.NĐ, 773/QĐ-UBND.NĐ, 774/QĐ-UBND.NĐ, 775/QĐ-UBND.NĐ, 776/QĐ-UBND.NĐ, 777/QĐ-UBND.NĐ, 778/QĐ-UBND.NĐ, 779/QĐ-UBND.NĐ, 780/QĐ-UBND.NĐ, 781/QĐ-UBND.NĐ, 782/QĐ-UBND.NĐ, 783/QĐ-UBND.NĐ, 784/QĐ-UBND.NĐ, 785/QĐ-UBND.NĐ, 786/QĐ-UBND.NĐ, 787/QĐ-UBND.NĐ, 788/QĐ-UBND.NĐ, 789/QĐ-UBND.NĐ, 790/QĐ-UBND.NĐ, 791/QĐ-UBND.NĐ, 792/QĐ-UBND.NĐ, 793/QĐ-UBND.NĐ, 794/QĐ-UBND.NĐ cùng ngày 08/11/2018; các Quyết định số 398/QĐ-UBND-HC, 399/QĐ-UBND-HC, 400/QĐ-UBND-HC, 401/QĐ-UBND-HC, 402/QĐ-UBND-HC, 403/QĐ-UBND-HC, 404/QĐ-UBND-HC, 405/QĐ-UBND-HC, 406/QĐ-UBND-HC, 407/QĐ-UBND-HC, 408/QĐ-UBND-HC, 409/QĐ-UBND-HC, 410/QĐ-UBND-HC, 411/QĐ-UBND-HC, 412/QĐ-UBND-HC, 413/QĐ-UBND-HC, 414/QĐ-UBND-HC, 415/QĐ-UBND-HC, 416/QĐ-UBND-HC, 417/QĐ-UBND-HC, 418/QĐ-UBND-HC, 419/QĐ-UBND-HC, 420/QĐ-UBND-HC, 421/QĐ-UBND-HC, 422/QĐ-UBND-HC, 423/QĐ-UBND-HC, 424/QĐ-UBND-HC, 425/QĐ-UBND-HC cùng ngày 29/11/2018; Quyết định số 699/QĐ-UBND, Quyết định số 700/QĐ-UBND, Quyết định số 701/QĐ-UBND cùng ngày 22/11/2019 của UBND thị xã H; Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 30/8/2018, Quyết định số 145/QĐ-SĐXPVPHC ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND thị xã H.

- Về án phí: Ông Nguyễn Phước T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000418 ngày 16/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người khởi kiện được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, THC (Nhi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Trúc Phương